

Biên bản Hội nghị Toàn thể ISG thường niên 2004

Tăng trưởng để giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn

Đồng chủ trì: TS. Cao Đức Phát, Q. Bộ trưởng Bộ NN và PTNT
Ngài Frans Makken, Phó Đại sứ Vương quốc Hà Lan tại Việt Nam
TS. Lê Văn Minh, Vụ trưởng Vụ HTQT, Phó chủ tịch BDH ISG

Thời gian: 8h15 – 16:30, 9 tháng 11 năm 2004

Địa điểm: Phòng họp lớn 201 B6, 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Thư ký Hội nghị: Ông Trần Nam Bình Quản lý, Văn phòng ISG
Ông Ngô Gia Trung, Thư ký, Văn phòng ISG

Mục tiêu của Hội nghị:

- Chia sẻ thông tin về những nỗ lực vì sự phát triển của ngành nông nghiệp và PTNT;
- Thảo luận cách thức huy động tốt hơn khu vực công và khối sản xuất kinh doanh vì mục tiêu tăng trưởng và giảm nghèo trong khu vực nông thôn;
- Thảo luận cách thức phối hợp tốt hơn giữa các đối tác tham gia tích cực trong ngành NN và PTNT.

A. PHIÊN KHAI MẠC

Giới thiệu về Hội nghị Toàn thể và các đại biểu tham dự

TS. Lê Văn Minh, Vụ trưởng Vụ HTQT, Phó Chủ tịch BDH ISG giới thiệu Hội nghị Toàn thể ISG 2004 với chủ đề “Tăng trưởng để giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn”.

Tham dự Hội nghị có trên 200 đại biểu đại diện từ các tổ chức tài trợ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan ban ngành của Việt Nam, các đơn vị ngoài quốc doanh, và các cơ quan báo chí.

Chương trình dự kiến của Hội nghị đã được giới thiệu, được Chủ tịch đoàn phê duyệt, và trở thành chương trình chính thức của Hội nghị. (Chương trình của Hội nghị được đăng tải trên trang web của ISG tại địa chỉ: <http://www.isgmard.org.vn>).

Phát biểu khai mạc của Q. Bộ trưởng Bộ NN và PTNT:

TS. Cao Đức Phát chào mừng các đại biểu tham dự.

TS. Cao Đức Phát nêu rõ ngành NN và PTNT Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với bối cảnh và những điều kiện mới, cả trong nước và ngoài nước, đòi hỏi những nỗ lực mới, phương thức tiếp cận mới và cả những công cụ mới để đạt tới thành công. Chủ đề “Tăng trưởng để xóa đói giảm nghèo trong nông nghiệp và phát triển nông thôn” là một chủ đề không những bao trùm gần như toàn bộ công việc của ngành, mà có liên quan tới nỗ lực của nhiều ngành và nhiều đối tác trong và ngoài nước.

Q. Bộ trưởng cũng nhấn mạnh vai trò của việc huy động và điều phối tốt các nguồn lực, và coi đó chính là chìa khoá của tăng trưởng.

Về việc xây dựng Kế hoạch 5 năm 2006-2010 của ngành NN và PTNT, Bộ trưởng nêu rõ phương pháp lập kế hoạch mới với cách tiếp cận dựa vào kết quả và các yếu tố xoá đói giảm nghèo sẽ được cân nhắc áp dụng. Việc hoạch định chính sách của ngành nhằm phục vụ các định hướng, ưu tiên, chiến lược lớn của ngành và quốc gia cũng cần được tham vấn kỹ càng với các bên liên quan.

Trong phân bổ nguồn lực phục vụ tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo trong khu vực nông thôn, các công cụ mới như chương trình đầu tư công, các khuôn khổ chỉ tiêu trung hạn và tài khoá trung hạn sẽ được huy động, kết hợp với tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, đổi mới quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cải thiện dịch vụ công, đổi mới và cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước sẽ góp phần thu hút mạnh mẽ hơn nhiều nguồn lực khác nhau, đặc biệt là từ khu vực tư nhân phục vụ cho tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo.

Trong quá trình phát triển, sự hỗ trợ của quốc tế là cực kỳ quý giá đối với ngành NN và PTNT, không chỉ là sự bù đắp nguồn tài chính còn thiếu hụt mà còn là những cơ hội trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, kỹ thuật, công nghệ, và đặc biệt là các cơ hội hợp tác mới.

Q. Bộ trưởng nhấn mạnh vai trò của ISG, một diễn đàn đối thoại chính sách và chia sẻ kinh nghiệm. Đây chính là nơi các chủ thể tham gia quá trình tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo trong nông nghiệp và phát triển nông thôn có cơ hội thảo luận, thống nhất và đi đến hành động để mang lại lợi ích chung cho người nghèo và khu vực nông thôn.

Phát biểu khai mạc của Ngài Frans Makken:

Ngài Makken cho rằng ISG là một diễn đàn đối thoại chính sách và điều phối rất tốt của Chính phủ và các nhà tài trợ. ISG đã đạt được nhiều kết quả tốt.

Ông Makken thông báo với Hội nghị về Kế hoạch công tác của ISG giai đoạn 2004-2006, được BDH ISG thống nhất và được sự tài trợ của các nhà tài trợ nòng cốt của ISG, trong đó có AusAID, Danida, Hà Lan, và Sida. Kế hoạch công tác này xác định 7 lĩnh vực hoạt động chính của ISG trong giai đoạn 2004-2006, bao gồm:

- Thúc đẩy đối thoại chính sách
- Điều phối tài trợ nước ngoài
- Phát triển và điều phối các nghiên cứu chuyên đề
- Hỗ trợ Vụ HTQT
- Thu thập và phổ biến thông tin
- Quá trình xây dựng năng lực và quản lý
- Giám sát và đánh giá (ISG)

Ông đánh giá cao những nỗ lực của ISG trong việc cải thiện hệ thống thông tin, bao gồm Bản tin quý ISG, Bản tin tháng ISG, trang web ISG, cơ sở dữ liệu ODA, và các ấn phẩm khác. Hệ thống này phục vụ rất tốt việc chia sẻ thông tin của cộng đồng phát triển, trong đó có nhà tài trợ quốc tế, các Tổ chức phi chính phủ, các tỉnh, và các cơ quan liên quan của Việt Nam.

Ông nhấn mạnh chủ đề của Hội nghị “Tăng trưởng để giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn” rất phù hợp với bối cảnh Bộ NN và PTNT đang chuẩn bị xây dựng kế hoạch 5 năm 2006-2010 của ngành, và kết quả của Hội nghị sẽ đóng góp hữu ích cho Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam (Hội nghị CG) sẽ được tổ chức đầu tháng 12 năm 2004. Ông cũng nhận rõ thách thức của Bộ NN và PTNT trong việc lồng ghép các vấn đề của CPRGS vào trong kế hoạch 5 năm. Những kinh nghiệm đạt được trong ngành lâm nghiệp,

ngành nước và các tiểu ngành khác dưới hình thức các đối tác, các chương trình và các hoạt động hợp tác của Bộ NN và PTNT sẽ đóng góp rất tốt cho quá trình xây dựng kế hoạch này.

B. PHIÊN BUỔI SÁNG:

NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM: TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2010

Báo cáo của Bộ NN và PTNT:

Q. Bộ trưởng Cao Đức Phát trình bày báo cáo “*Tăng trưởng để giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn: Một số vấn đề đặt ra đối với Nông nghiệp và PTNT Việt Nam*”.

(Để biết thêm chi tiết, xin xem trong báo cáo đã được gửi đến toàn thể đại biểu và được đăng tải trên trang web của ISG).

Trong báo cáo này, Q. Bộ trưởng tập trung nêu lên 5 nội dung chính:

1. Những vấn đề lớn đặt ra với ngành NN và PTNT
2. Công cụ phân bổ nguồn lực– Chi tiêu công và đầu tư công với khuôn khổ trung hạn.
3. Đổi mới quản lý nhà nước và cải tiến dịch vụ công
4. Đổi mới và cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước.
5. Công tác xây dựng kế hoạch 5 năm 2006-2010 của ngành NN và PTNT.

Hỏi đáp (tất cả các đại biểu được đề nghị cho ý kiến về báo cáo trên đây của Bộ NN và PTNT)

TS. Paula J. Williams, Cố vấn trưởng của FSSP: FSSP là một đối tác của Bộ NN và PTNT với 24 nhà tài trợ quốc tế, các Tổ chức phi chính phủ, và các tổ chức nghiên cứu quốc tế. FSSP đang hỗ trợ Bộ NN và PTNT xây dựng chiến lược mới về phát triển lâm nghiệp, dự kiến sẽ được trình Chính phủ vào tháng 6 năm 2005. Về việc chuẩn bị KH 5 năm của Bộ, Bộ sẽ gắn kết như thế nào giữa chiến lược này và kế hoạch 5 năm?

TS. Cao Đức Phát: cảm ơn các nhà tài trợ đã hỗ trợ Bộ xây dựng Chiến lược Phát triển lâm nghiệp thời kỳ mới. Bộ cũng có những điều quan ngại như ý kiến của TS. Paula. Bộ rất mong thu nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các chuyên gia. Kế hoạch 5 năm hiện đang được xây dựng trên cơ sở nắm bắt những gì đã đạt được về mặt ý tưởng chiến lược. Nếu có thể đẩy nhanh tiến độ của việc chuẩn bị Chiến lược thì sẽ gắn kết được nhiều hơn trong kế hoạch 5 năm của Bộ.

TS. Lê Văn Minh: thông báo thêm cho Hội nghị: gần đây trong khuôn khổ ISG đã có một hội thảo về chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm, do Q. Bộ trưởng và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch chủ trì. Tại Hội thảo đó đã có nhiều ý kiến xung quanh các vấn đề về chiến lược của các lĩnh vực mà Bộ đang triển khai. Trong thời gian tới, Bộ cũng mong tiếp tục nhận được các ý kiến đóng góp thông qua hoạt động của các Nhóm công tác chuyên đề (TAG) của ISG. Các ý kiến đóng góp đó sẽ được tổng hợp và trình lên Bộ trưởng Bộ NN và PTNT xem xét.

Tham luận của Ngân hàng Thế giới

(Để biết thêm chi tiết, xin xem trong báo cáo đã được gửi đến toàn thể đại biểu và được đăng tải trên trang web của ISG).

Ông Stephen Mink, Kinh tế gia trưởng của Ngân hàng Thế giới: trình bày tham luận “Đề xuất khuôn khổ nhằm đạt được tăng trưởng và giảm nghèo trong kế hoạch 5 năm 2006 – 2010 của ngành NN và PTNT”.

Báo cáo đề cập các vấn đề chính, bao gồm: (i) Tổng quan–Thành tựu, đói nghèo, và các động lực phát triển nông nghiệp; (ii) 3 trụ cột: Thị trường, các nguồn lực tự nhiên kể cả người nghèo; và (iii) 2 điều chỉnh: Chi tiêu công và các cơ quan/thể chế; và (iv) Một số nhận xét.

Báo cáo đưa ra một số nhận xét:

- Vai trò quan trọng của việc lập kế hoạch dựa vào kết quả, đánh giá và giám sát, và tăng cường sử dụng các phân tích chính sách dựa vào bằng chứng.
- Các đối thoại ngắn hạn trong bối cảnh Bộ NN&PTNT đang chuẩn bị kế hoạch 5 năm 2006-10, PRSC IV và chương trình thí điểm chi tiêu trung hạn cho nông nghiệp.
- Điều chỉnh và điều phối sự giúp đỡ của các nhà tài trợ.

Các tác động đến chương trình hợp tác giữa VN và WB:

- Điều chỉnh theo hướng tăng cường Trụ cột I.
- Gắn công tác chính sách ngành với cho vay đầu tư và cải cách chính sách và thể chế.
- Linh hoạt hơn trong thiết kế dự án, các dự án ngắn hạn và đơn giản hơn với tính sẵn sàng thực hiện được tăng cường.
- Cân bằng giữa các công trình quy mô lớn với các công trình quy mô nhỏ, dựa vào cộng đồng, giữa phần cứng và phần mềm.

Các câu hỏi đặt ra với bài tham luận của Ông Stephen Mink:

1. **TS. Lê Văn Minh**: Ngành NN và PTNT phải làm gì để thu hút mạnh hơn nữa các nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)? Về việc tham gia WTO, ngành NN và PTNT cần phải tính toán như thế nào đối với những vấn đề khi tham gia WTO, chẳng hạn như: thuế (mức thuế trung bình của sản phẩm nông nghiệp, có nên tiếp tục giảm mức thuế này không)?
2. **Ông Giá**, Phó Chủ tịch hiệp hội chè Việt Nam: để thực hiện tiến bộ về giống, tiến bộ trong công nghệ chế biến, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hỗ trợ trực tiếp cho đồng bào miền núi xoá đói giảm nghèo, Hiệp Hội chè VN còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận với nguồn FDI.
3. **Bà Bùi Ngọc Linh**, Sida: về trình bày của Ông Mink, phương thức mà WB cung cấp ODA? Lý do gì mà WB không chuyển dần từ cách tiếp cận theo dự án sang cách tiếp cận theo ngành?
4. **Bà Carole LY**, Cố vấn kỹ thuật, Dự án MISPA-ICARD: mối liên kết giữa tăng trưởng, việc làm, nghèo đói... của người dân nông thôn? Vai trò của nhà nước, cấp trung ương và địa phương? vấn đề việc làm phi nông nghiệp?

Ông Stephen Mink:

1. Về việc huy động nguồn FDI: cần phát triển thêm nhiều hình thức dịch vụ hỗ trợ sản xuất; tháo gỡ các rào cản về thị trường đất đai cho các nhà đầu tư; cận thực hiện công bằng trong thị trường tín dụng, không nên chỉ hỗ trợ cho các doanh nghiệp quốc doanh. Đảm bảo các nguồn thông tin cũng là yếu tố hết sức quan trọng.

Vấn đề về thuế quan trong nông nghiệp: bảo hộ mặt dịch trong nông nghiệp thực sự là thấp so với các ngành khác (ví dụ ngành công nghiệp). Các nhà đầu tư nước ngoài thường mong muốn thu được lợi nhuận từ việc bảo hộ, do đó mức độ bảo hộ thấp có thể sẽ làm họ nản lòng. Tuy nhiên, không nên sử dụng các rào cản thương mại để thu hút hơn nữa đầu tư vào ngành nông nghiệp, bởi lẽ điều đó sẽ cản trở quá trình phân bổ nguồn lực.

2. Về ý kiến của đại diện Hiệp hội chè, đã có một số hoạt động được triển khai về các chuỗi giá trị trong ngành chè trong khuôn khổ của dự án thị trường vì người nghèo của ADB.
3. Về câu hỏi của đại diện Sida: về việc thiết kế chương trình/dự án, WB đang nỗ lực đi theo hướng tiếp cận theo ngành, đặc biệt là trong hai lĩnh vực: một là trong ngành Lâm nghiệp được thực hiện trong Đối tác Hỗ trợ Chương trình ngành Lâm nghiệp (FSSP); và lớn hơn là các chương trình mục tiêu quốc gia khác; WB đã có những nỗ lực trong việc xây dựng năng lực, lập kế hoạch và quản lý ngân sách; vận hành hệ thống mua sắm ở cấp quốc gia, v.v.
4. Về câu hỏi của MISPA: chúng ta cần xem xét quan điểm của ngành với bức tranh toàn cảnh: quan điểm cho rằng người nghèo không có lợi từ sự tăng trưởng là không phải đúng ở tất cả mọi nơi. Cấp trung ương cần thúc đẩy các đối tác và làm việc thông qua các đối tác với các địa phương.

Phiên thảo luận toàn thể buổi sáng

Gợi ý các chủ đề để thảo luận:

1. *Cân đối giữa nguồn lực cho tăng trưởng và nguồn lực cho giảm nghèo*
2. *Tăng cường điều phối sử dụng nguồn lực:*
 - *đầu tư tư nhân và chi tiêu công*
 - *nguồn lực trong nước và nước ngoài*
 - *Huy động nguồn lực và sự tham gia quản lý của người dân và cộng đồng trong các hoạt động của ngành (nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, nước sạch và vệ sinh nông thôn...)*

1. **Ông Andrew Rowell**, Tham tán Hợp tác Phát triển, Đại sứ quán Australia: cách tiếp cận xây dựng kế hoạch 5 năm của Bộ NN và PTNT?

TS. Cao Đức Phát: Bộ đã có hướng dẫn cho các đơn vị chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch. Yêu cầu các địa phương đặc biệt quan tâm xây dựng kế hoạch với những mục tiêu khác với trước đây. Trong nông nghiệp cần nhấn mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Về lâm nghiệp, phải tạo được lợi ích kinh tế thiết thực cho người dân. Phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp cho người dân; trú trọng vấn đề xã hội và phát triển công bằng giữa các vùng miền.

Về phương pháp, tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách quản lý, trong đó có việc thực hiện các cam kết của Việt Nam với ASEAN và với WTO, nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam. Do đó, định hướng chính là phải hiệu quả, tạo được thu nhập cho người dân. Bên cạnh đó, việc quan tâm phát triển khoa học công nghệ, phát triển các nguồn lực là rất quan trọng.

Ngoài ra một số việc quan trọng nữa là: cần tiến hành phân cấp nhiều hơn nữa; tạo điều kiện khuyến khích đầu tư mạnh mẽ hơn; xã hội hoá các dịch vụ công; và đổi mới hệ thống quản lý nhà nước.

Những khó khăn của Bộ NN và PTNT: khi đã phân cấp thì cần phải tăng cường sự điều phối và giám sát giữa Trung ương và địa phương. Về nguồn lực, khi đã phân quyền nhiều hơn thì cần phải đảm bảo nguồn lực được quản lý không phân tán cho quá nhiều mục tiêu. Khó khăn

nữa là việc dự báo nguồn lực cho ngành trong 5 năm tới. Chưa rõ ngân sách nhà nước cho ngành là bao nhiêu, và hỗ trợ quốc tế cho ngành như thế nào trong 5 năm tới. Bộ mong muốn những vấn đề này sẽ được làm rõ.

2. **Ông Cương**, Phó Cục trưởng Cục Kiểm lâm: chia sẻ quan điểm: rừng đóng vai trò rất quan trọng đối với môi trường. Đầu tư cho lâm nghiệp/trồng rừng trong những năm qua không đủ. Thực tế cho thấy, ở những nơi có nhiều rừng (cả rừng phòng hộ và rừng đặc dụng), thì người dân nơi đó càng khổ. Trong khi đó, nhiều ngành khác hưởng lợi từ rừng. Do đó, các ngành khác cũng cần phải có những đóng góp cho người dân (thủy điện là một ví dụ). Mong rằng các Bộ ngành khác cũng sẽ quan tâm hỗ trợ Bộ NN và PTNT trong những vấn đề nêu trên.
3. **Ông Thông**, IUCN: Bộ NN và PTNT đang chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm 2006-2010, các vấn đề về sử dụng bền vững tài nguyên, đa dạng hóa sinh học, và bảo tồn cần được đề cập tới.
4. **Ông Hoàng**, Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Bộ NN và PTNT: Các dự án của ADB và WB có đóng góp rất nhiều. Trong bài trình bày của WB, quan điểm cho rằng đầu tư cho thủy lợi nhiều hơn các ngành khác nhưng hiệu quả không cao là không rõ. Đề nghị cần được nghiên cứu kỹ hơn. Bởi vì các công trình thủy lợi đầu tư trong một thời gian rất dài và lâu, thường là 5 –10 năm. Việc đầu tư cho thủy lợi sẽ cần nhiều vốn hơn nữa, để thực hiện cấp nước cho sản xuất, chống hạn, chống cháy rừng, và góp phần xóa đói giảm nghèo.
5. **TS. Lê Văn Minh**: Đầu tư cho thủy lợi là đầu tư phục vụ nhu cầu thiết thực của cuộc sống nhân dân. Nên chăng vấn đề đầu tư cho các công trình thủy lợi cần có sự cân nhắc kỹ càng.
6. **Ông Tùng**, Điều phối viên chương trình, CARE: Đầu tư cho thủy lợi thực sự rất quan trọng, giúp chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Cần tăng cường cải thiện công tác vận hành, bảo dưỡng các công trình thủy nông thật tốt.
7. **Ông Tư**, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ NN và PTNT: về vấn đề xây dựng pháp luật, trong 5 năm tới đây, cần xây dựng một hệ thống pháp luật nông nghiệp, chẳng hạn như cần xây dựng hai luật lớn, đó là Luật Nông nghiệp, Luật Đề điều và PCLB, và hệ thống các văn bản pháp luật khác. Bên cạnh đó cần xây dựng các pháp lệnh về muối, chăn nuôi, phân bón. Ông Tư kiến nghị lồng vào kế hoạch 5 năm của Bộ chương trình kế hoạch hoàn thiện hệ thống pháp luật; chương trình phổ biến, giáo dục, truyền thông và giám sát thi hành luật.
8. **TS. Lê Văn Minh**: Bộ trưởng đã đề nghị Vụ HTQT làm việc với Vụ Pháp chế để đưa chương trình kế hoạch xây dựng các văn bản pháp lý của ngành NN và PTNT trong 5 năm tới để đưa ra thảo luận tại diễn đàn ISG để lấy ý kiến đóng góp của các nhà tài trợ.

Tổng kết phiên buổi sáng:

Ông Frans Makken tổng kết phiên họp buổi sáng với một số nhận xét sau:

- Hội nghị đã chia sẻ rất nhiều thông tin trong phiên họp sáng. Báo cáo của Bộ đã nêu lên được những thách thức đang đặt ra với ngành NN và PTNT.
- Còn tồn tại một số vấn đề đối với vấn đề tài trợ, và thiếu những cam kết về lâu dài, nhất là từ phía các nhà tài trợ.
- Chúng ta đang phải đối mặt với những thiên tai, vấn đề hạn hán hiện tại là một ví dụ.
- Ông Stephen Mink đã đưa ra một phân tích rất hay và bổ ích, từ đó có thể học hỏi nhiều vấn đề mới.
- Nông nghiệp là ngành dễ bị tổn thương, do đặt ra cho Bộ NN và PTNT nhiều thách thức và trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề.

- Về việc xây dựng kế hoạch 5 năm, Ông Makken rất tâm đắc với ý kiến của TS. Cao Đức Phát cho rằng cần thay đổi các mục tiêu mang tính định lượng; mà thay vào đó cần xây dựng các mục tiêu theo hướng “có tác động đến tạo thu nhập cho người nghèo”.
- Hiện vẫn còn một số hạn chế trong việc thu hút đầu tư vào ngành NN và PTNT, một ngành ngày càng trở thành ngành có giá trị thấp.
- Bộ và WB đã nêu lên một số giải pháp hay, ví dụ như việc cổ phần hoá các doanh nghiệp quốc doanh, tăng cường định hướng thị trường, xây dựng một hệ thống thông tin tài chính tốt hơn, sử dụng tốt hơn các chương trình mục tiêu, thực hiện công tác theo dõi và giám sát tốt hơn, v.v. Khu vực tư nhân đóng một vai trò ngày càng lớn trong ngành NN và PTNT, thu hút được ngày càng nhiều lao động.
- Tầm quan trọng của ngành lâm nghiệp, thủy lợi và cấp nước cũng đã được đề cập trong các phần thảo luận và tham luận.
- Điều quan trọng là phải giải quyết thật hiệu quả và trên tinh thần trách nhiệm đối với các vấn đề trong kế hoạch 5 năm. Các phương pháp tiếp cận xây dựng kế hoạch 5 năm của ngành cũng đã được thảo luận và góp ý của nhiều đại biểu. Bộ đã có định hướng tốt cho các tỉnh trong quá trình xây dựng kế hoạch.

12:45: các đại biểu cùng tham dự tiệc của Bộ trưởng.

Hội nghị tiếp tục vào lúc 13:30, do Ngài Frans Makken chủ trì.

C. PHIÊN BUỔI CHIỀU:

VAI TRÒ CỦA KHU VỰC CÔNG VÀ KHU VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH ĐỐI VỚI TĂNG TRƯỞNG VÀ GIẢM NGHÈO

Trong chủ đề này đã có một số tham luận sau:

1. Doanh nghiệp FDI: Tham luận của Công ty Tate&Lyle, Nghệ An- do Ông Peter Nielsen, Tổng Giám đốc Công ty Tate&Lyle trình bày.
2. Phát triển cụm làng nghề hướng tới sự tăng trưởng bền vững và xoá đói giảm nghèo ở các vùng nông thôn - Ngành nghề chế tạo máy và công cụ nông nghiệp và thiết bị chế biến lương thực – do Ông Nobuya Haraguchi UNIDO Việt Nam trình bày.
3. Đầu tư tư nhân, thương mại và dịch vụ trong ngành NN và PTNT tại tỉnh An Giang – do Ông Đoàn Ngọc Phả, Phó giám đốc Sở NN&PTNT, An Giang trình bày.
4. Bà Chu Thị Hảo, Phó Cục trưởng, Cục HTX và PTNT, Bộ NN và PTNT “Đóng góp của các hộ gia đình và các hợp tác xã trong sự phát triển của nông nghiệp nông thôn VN” .
Bài tham luận có ba phần chính: (i) đóng góp của các hộ gia đình và HTX; (ii) các vấn đề đặt ra cần giải quyết; và (iii) khuyến nghị những hành động và một số biện pháp chính sách.
5. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Tư vấn chính sách, CARE, trình bày đánh giá tình hình hoạt động của các Tổ hợp tác trong sản xuất nông nghiệp tại An Giang. Ông Tùng chia sẻ một số kinh nghiệm làm việc về mô hình tổ hợp tác của nông dân do CARE đang triển khai tại tỉnh An Giang. Ông Tùng nhấn mạnh sự cần thiết phải thành lập tổ hợp tác trước khi hình thành HTX, vì người nông dân rất dễ dàng tham gia vào các tổ này, và có thể mang lại lợi ích cho họ.

(Để biết thêm chi tiết, xin xem trong báo cáo đã được gửi đến toàn thể đại biểu và được đăng tải trên trang web của ISG).

Hỏi đáp:

Bà Carole LY: ai nên đứng ra hỗ trợ cho các Tổ hợp tác?

Ông Tùng: ở địa phương, những cơ quan có thể hỗ trợ cho các tổ hợp tác là các Hội nông dân, Hội phụ nữ, trong giai đoạn thành lập ban đầu. Các Hội này có thể hướng dẫn cho người dân cách thức thành lập các tổ. Các dịch vụ của các tổ hợp tác cũng cần phải được hỗ trợ phổ biến đến giới thương nghiệp, ví dụ như ở An Giang có Trung tâm xúc tiến thương mại và phát triển. Về khoa học và kỹ thuật thì Sở NN và PTNT là một cơ quan rất quan trọng, cung cấp tư vấn cho các tổ hợp tác.

Ông Phá: về việc thành lập tổ hợp tác, UBND xã là người quyết định thành lập dựa trên đề xuất của các hộ. UBND sẽ quyết định các tổ hợp tác sẽ làm gì. Còn việc mua bán, tổ hợp tác sẽ đại diện cho các tổ viên, ví dụ đi vay tiền, ký hợp đồng bán nguyên liệu cho công ty. Từng người trong tổ hợp tác sau đó sẽ bán nguyên liệu cho các công ty. Trên thực tế, các tổ này không có tư cách pháp nhân kinh doanh riêng.

Tham luận của ADB

Ông Bradford Philips, Giám đốc Quốc gia, ADB, giới thiệu về Chương trình Khoa học và Kỹ thuật trong nông nghiệp của ADB và về việc xây dựng dự án Thương mại hoá Nông nghiệp và giảm nghèo, và Ông **Alan Johnson**, Tư vấn, trình bày chi tiết tham luận.

(Để biết thêm chi tiết, xin xem trong báo cáo đã được gửi đến toàn thể đại biểu và được đăng tải trên trang web của ISG, hoặc www.markets4poor.org).

Phiên thảo luận buổi chiều

Gợi ý chủ đề và câu hỏi thảo luận:

Làm thế nào để huy động khu vực công và khu vực tư nhân cho tăng trưởng và giảm nghèo

(Xét từ góc độ của các cơ quan liên quan của Chính phủ; các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế; khối sản xuất kinh doanh; các chuyên gia tư vấn)

Ông Rob McGregor, Bí thư Thứ nhất Đại sứ quán Australia: các tham luận đã cho thấy đầu tư trong ngành NN và PTNT còn thấp. Đây là những nhân tố dẫn tới tình trạng mức đầu tư tư nhân thấp trong ngành? Chiến lược của Chính phủ về vấn đề này như thế nào?

TS. Cao Đức Phát:

Bộ NN và PTNT coi các DN vừa và nhỏ là lực lượng quan trọng thúc đẩy NN và PTNT. Đây là lực lượng nắm giữ được thị trường, có điều kiện tiếp thu công nghệ cao. Họ có vốn và có thể sử dụng vốn hiệu quả. Một khi những DN này phát triển, họ có thể giúp cho người dân nghèo trồng nguyên liệu, thậm chí là tham gia vào quá trình chế biến và tiêu thụ nông sản. Bộ chủ trương tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nông nghiệp và nông thôn.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể dưới các hình thức khác nhau như trang trại, DN tư nhân, DN cổ phần. Có một điều không mong đợi là khi Luật Doanh nghiệp ra đời thì đã tạo điều kiện phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên toàn quốc, song chỉ tập trung ở khu vực đô thị. Sự xuất hiện của các loại doanh nghiệp này ở khu vực nông thôn còn rất khiêm tốn. Do đó, Bộ NN và PTNT cũng đã giao cho các cơ quan chức năng nghiên cứu đánh giá lại tình hình để có những đề xuất thuộc thẩm quyền của Bộ NN và PTNT.

Hiện tại Bộ đang dự thảo đề trình chính phủ một nghị định về khuyến khích phát triển các ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn, chủ yếu là thông qua các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Về mảng FDI, Bộ dự kiến sẽ có các thảo luận rộng rãi hơn với các nhà đầu tư nước ngoài để đánh giá lại những mặt được, và chủ yếu là mong muốn tìm hiểu đâu là những vấn đề gây cản trở, khó khăn với các nhà đầu tư, để tìm cách tháo gỡ tạo điều kiện cho nhiều nhà đầu tư hơn nữa đến đầu tư trong ngành NN và PTNT.

Ông Laurent Msellati, Điều phối viên khu vực nông nghiệp, WB: Việc tăng cường định hướng thị trường sẽ là trọng tâm của các chương trình của WB trong tương lai tại Việt Nam. Đó cũng là Trụ cột thứ nhất (Trụ cột 1) như đề cập trong tham luận của WB, và cũng là trọng tâm của Hội nghị Toàn thể ISG. Chính phủ có giải pháp gì thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong khu vực nông thôn? (Các HTX và các Tổ hợp tác chỉ là những ví dụ về các hình thức tổ chức sản xuất trong khu vực nông thôn).

TS. Cao Đức Phát:

Bộ chủ trương tiếp tục cải cách theo hướng thị trường mà đã thực hiện được 18 năm. Kinh nghiệm của 18 năm qua cho thấy đó là con đường có hiệu quả. Thực sự, thị trường đang là một động lực cơ bản để thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển thành công trong thời gian qua. Đó không chỉ là thị trường trong nước mà còn là thị trường rộng mở hội nhập với quốc tế.

Do vậy, trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách theo hướng tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các thị trường, để các thị trường hoạt động một cách đồng bộ.

Về việc phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, chủ trương của Bộ là khuyến khích phát triển mọi loại hình theo các quy định của pháp luật Việt Nam. Hiện tại luật pháp đã chấp nhận các hình thức tổ chức sản xuất của tư nhân, bao gồm công ty TNHH, công ty cổ phần, liên doanh, TNHH 1 thành viên. Về HTX, Bộ chủ trương phát triển kinh tế hợp tác xã theo hướng đa hình thức, đa cấp độ.

Bộ sẽ có chính sách cởi mở và tạo môi trường bình đẳng để các loại hình tổ chức kinh doanh được hình thành và phát triển theo pháp luật.

KẾT LUẬN HỘI NGHỊ:

Thay mặt Bộ NN và PTNT, Q. Bộ trưởng Cao Đức Phát đã kết luận Hội nghị với những ý kiến sau:

- ✓ Nhờ sự chuẩn bị cẩn thận của các báo cáo viên và sự tham gia tích của các đại biểu với tinh thần cởi mở, thẳng thắn, Hội nghị đã đạt được mục tiêu cơ bản, là thông tin và trao đổi ý kiến về những nỗ lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn hướng tới xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam.
- ✓ Qua các báo cáo của Bộ và các báo cáo khác, và các cuộc thảo luận, Hội nghị đã tập trung thảo luận vấn đề huy động khu vực công để phục vụ mục tiêu tăng trưởng và XDGN. Hội nghị thống nhất cần có sự hỗ trợ cao hơn cho NN và PTNT, nhưng cần có sự điều chỉnh về cơ cấu và tăng cường sự quản lý để đạt được hiệu quả cao hơn.
- ✓ Cần tiếp tục đầu tư cho thủy lợi trên cơ sở đánh giá kỹ hiệu quả của từng công trình. Đầu tư phải đồng bộ và quan tâm hơn đến đầu tư để duy tu bảo dưỡng, nâng cao hiệu quả quản lý các công trình thủy lợi.

- ✓ Ngoài ra, cũng cần tăng đầu tư cho các dịch vụ hỗ trợ, trong đó có các nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật. Trong các lĩnh vực này cũng cần có những điều chỉnh, nhất là về cách quản lý để đạt được hiệu quả cao hơn.
- ✓ Cần tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, đổi mới DNNN, tăng cường mạng lưới an sinh, quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Cần tiếp tục có những chính sách trợ giúp người nghèo, giải quyết các vấn đề đặc thù của đồng bào các dân tộc thiểu số.
- ✓ Ngành cần điều chỉnh thể chế, bao gồm thể chế thị trường.
- ✓ Hội nghị cũng thống nhất huy động cao sự tham gia của khối kinh doanh thông qua đổi mới DNNN, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài, sự phát triển của kinh tế hợp tác, HXT, nhất là các doanh nghiệp và HTX có những hoạt động vì người nghèo.
- ✓ Nhiều gợi ý quan trọng đã được nêu lên trong các báo cáo. Sự phát triển của các doanh nghiệp, các HTX có vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm, nâng cao thu nhập của người nông dân và XĐGN.
- ✓ Hội nghị cũng đã thảo luận cách thức phối hợp tốt hơn nữa giữa các đối tác tham gia vào quá trình PTNN và nông thôn. Báo cáo của WB và nhiều đại biểu đã thể hiện sự quan tâm, và nhấn mạnh vai trò của việc lập kế hoạch và sự hợp tác ngay từ khâu quan trọng này, đặc biệt là khi Bộ NN và PTNT đang tiến hành xây dựng kế hoạch 5 năm 2006-2010. Cần duy trì trao đổi thường xuyên hơn về các vấn đề của ngành đang đặt ra.
- ✓ Hội nghị đã được đón tiếp đông đủ nhiều đại biểu đến từ nhiều quốc gia, và nhiều địa phương rất xa. Điều này thể hiện sự quan tâm và sự đánh giá cao vai trò của ISG.
- ✓ Bộ NN và PTNT trân thành cảm ơn các quý vị đại biểu vì sự quan tâm và sự ủng hộ quý báu đối với Hội nghị Toàn thể ISG, và đối với sự nghiệp PTNN và nông thôn, XĐGN ở Việt Nam nói chung.

Hội nghị kết thúc lúc 16:15
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2004
Phê duyệt của Chủ tọa Hội nghị



TS. Cao Đức Phát
Q. Bộ trưởng Bộ NN và PTNT

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ THƯỜNG NIÊN ISG – 9 THÁNG 11 NĂM 2004**

Stt	Tên	Chức vụ	Đơn vị
-----	-----	---------	--------

Đại biểu trong nước

1.	Đào Thế Anh	Trưởng ban hệ thống nông nghiệp	Viện KHKT Nông nghiệp
2.	Huỳnh Xuân Ba	Chủ tịch hội đồng quản trị	Tổng cty XD&PTNT
3.	Hoàng Ngọc Bảo	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
4.	Nguyễn Văn Bộ	Vụ trưởng	Vụ Khoa học công nghệ
5.	Lê Văn Căn	Giám đốc	CERWASS
6.	Hồ Thị Minh Châu	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
7.	Vũ Hồng Châu	Phó viện trưởng	Viện Quy hoạch thủy lợi
8.	Nguyễn Đình Chí	Phó chủ tịch	UBND Tỉnh Nghệ An
9.	Trần Quang Chiểu	Chuyên viên	Cục nông nghiệp
10.	Chu Văn Chuông	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
11.	Trần Văn Công	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
12.	Hồ Quang Cua	Phó Sở NN	Sở NN Sóc Trăng
13.	Nguyễn Văn Cương	Cục phó	Cục Kiểm lâm, Bộ NN&PTNT
14.	Nguyễn Quốc Đạt	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
15.	Nguyễn Văn Đầy	Phó giám đốc	Sở NN và PTNT Tỉnh Trà Vinh
16.	Trần Bình Định	Phó Giám đốc	Sở NN và PTNT Tỉnh Thái Nguyên
17.	Nguyễn Văn Đốc	Phó giám đốc sở	Sở NN và PTNT Tỉnh Thanh Hóa
18.	Tống Thi Đua	Quyền Vụ trưởng	Tổng cục thống kê
19.	Hoàng Thị Dung	Phó Vụ trưởng	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
20.	Đỗ Thị Dung	Chuyên viên	Trung tâm thông tin
21.	Nguyễn Mạnh Dũng	Phó phòng kế hoạch, phụ trách HTQT	Cục CBNLS và nghề muối
22.	Trang Hiếu Dũng	Vụ trưởng	Vụ Kế hoạch-Bộ NN&PTNT
23.	Vũ Đăng Dũng	Viện Trưởng	Viện Quy hoạch và Thiết kế NN
24.	Nguyễn Thanh Dương	Chuyên viên	Vụ KTNN, Bộ Kế hoạch đầu tư
25.	Trần Văn Giá	Phó chủ tịch	Hiệp Hội chè
26.	Nguyễn Thu Hằng	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
27.	Hoàng Hạnh	Cán bộ	Hội thủy lợi
28.	Trần Thị Hạnh	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
29.	Phùng Hữu Hào	Chuyên viên	Văn phòng Bộ
30.	Chu Thị Hào	Cục phó	Cục HTX và PTNT
31.	Nguyễn Văn Hiền	Vụ trưởng	Vụ Tổ chức Cán bộ
32.	Nguyễn thị Tuyết Hoà	Phó Vụ trưởng	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ THƯỜNG NIÊN ISG – 9 THÁNG 11 NĂM 2004**

Stt	Tên	Chức vụ	Đơn vị
33.	Đào Xuân Học	Phó hiệu trưởng	Đại học thủy lợi
34.	Nguyễn Văn Hội	Tổng giám đốc	TCT Mía Đường 1
35.	Phạm Thị Hồng	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
36.	Vũ Trọng Hồng	Tổng thư ký	Hội Thủy lợi
37.	Hồ Lan Hương	Phó phòng Hợp tác quốc tế	Ngân Hàng chính sách xã hội
38.	Trần Hương	Cán bộ	VCCI
39.	Vũ Duy Hường	Phó cục trưởng	Cục Quản lý xây dựng công trình
40.	Dương Quốc Huy	Chuyên viên	Viện khoa học thủy lợi
41.	Mai Văn Huyền	Chuyên viên	CERWASS
42.	Lương Thị Huyền	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN&PTNT
43.	Nguyễn Hồng Khi	Trưởng phòng	Tổng cty mía đường I
44.	Nguyễn Văn Khiêm	Trưởng phòng chính sách	Sở NN và PTNT Tỉnh Thanh Hóa
45.	Tông Khiêm	Giám Đốc	Trung tâm khuyến Nông Quốc gia
46.	Quách Mạnh Lâm	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ Tài chính
47.	Vũ Công Lâm	Trưởng phòng HTQT	Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp
48.	Đào Thị Lộc	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
49.	Trần Kim Long	Phó Vụ trưởng	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
50.	Trương Thăng Long	Chuyên viên	Tổng công ty cao su Việt Nam
51.	Lương Quang Luyện	Chuyên viên chính	Bộ Nội vụ
52.	Lã Văn Lý	Chánh Văn phòng	Văn phòng Bộ NN&PTNT
53.	Lê Văn Minh	Vụ trưởng	Vụ HTQT- Bộ NN&PTNT
54.	Lê Văn Minh	Hiệu trưởng	Trường Đại học Cần Thơ
55.	Nguyễn Anh Minh	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
56.	Nguyễn Quang Minh	Cục trưởng	Cục Bảo vệ thực vật
57.	Đào Thị Mùi	Tổng thư ký	Hiệp hội cà phê – ca cao
58.	Nguyễn Diễn Nam	Chuyên viên	ISGE
59.	Nguyễn thị Ngà	Trưởng phòng kế hoạch	Sở NN và PTNT Tỉnh Thái Nguyên
60.	Võ Trọng Ngọ	trưởng phòng chính sách NN&PTNT	Sở NN và PTNT Tỉnh Nghệ An
61.	Trần Thị Nhung	Chuyên viên chính	Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT
62.	Nguyễn Sỹ Nuôi	Phó cục trưởng	Cục QLĐ Đ – PCCB
63.	Đoàn Ngọc Phả	Phó giám đốc	Sở NN&PTNT, An Giang
64.	Cao Đức Phát	Q. Bộ trưởng	Bộ NN và PTNT
65.	Nguyễn Thị Mai	Phó tổng giám đốc	TCT Rau quả, nông sản

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ THƯỜNG NIÊN ISG – 9 THÁNG 11 NĂM 2004**

Stt	Tên	Chức vụ	Đơn vị
66.	Nguyễn Thế Quảng	Viện phó	Viện Khoa học thủy lợi
67.	Dương Văn Sinh	Chánh văn phòng	TCT Cà Phê
68.	Võ Văn Sơn	Chuyên viên chính	Vụ Kế hoạch và tài chính, Bộ Thủy sản
69.	Hoàng Sơn	Chuyên viên	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT
70.	Nguyễn Đức Sơn	Quản đốc	Văn phòng Bộ
71.	Nguyễn Hữu Tài	Phó tổng giám đốc	TCT Chè VN
72.	Lê Văn Tam		Hiệp Hội Mía đường
73.	Nguyễn Văn Thân	Vụ trưởng	Vụ Tài chính - Bộ NN&PTNT
74.	Đỗ Hoàng Thảo		Đối tác vì nước Việt Nam
75.	Trương Hoàng Thảo		Vụ HTQT, Bộ NN&PTNT
76.	Dương Hoài Thu	Chuyên viên	Vụ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Thương mại
77.	Hoàng Thanh Tiệm		
78.	Trần Văn Tịnh		Văn phòng Bộ
79.	Nguyễn Bá Toàn	Vụ phó	Vụ HTQT, Bộ Tài chính
80.	Trịnh Ngọc Tới	Phó tổng giám đốc	TCT Cà Phê
81.	Nguyễn Văn Trung	Trợ lý Vụ trưởng	Vụ Châu Âu 2, Bộ Ngoại giao
82.	Nguyễn Văn Tư	Vụ trưởng	Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT
83.	Đỗ Phan Tuấn	Cán bộ	Trung tâm khuyến nông quốc gia
84.	Nguyễn Thanh Tùng	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
85.	Hà Thanh Vân	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
86.	Lê Thị Phi Vân	Chuyên viên	Viện kinh tế nông nghiệp
87.	Võ Duy Việt	Phó Giám đốc	Sở NN và PTNT Tỉnh Nghệ An
88.	Nguyễn Viết Vinh	Chuyên viên	Vụ HTQT, Bộ NN và PTNT
89.	Nguyễn Thành Vinh	Chuyên viên	Văn phòng Bộ
90.	Nguyễn Văn Vũ	Chuyên viên	Vụ Tài chính
91.	Phạm Trọng Yên	Vụ phó	Vụ HTQT, Bộ Thủy sản

Đại biểu quốc tế

1.	Alan Johnson	Consultant	ADB
2.	Alwyn Chilver		DFID

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ THƯỜNG NIÊN ISG – 9 THÁNG 11 NĂM 2004**

Stt	Tên	Chức vụ	Đơn vị
3.	Andrea Faulkner	Deputy Head of the Mission	Đại sứ quán Australia
4.	Andrew Rowell	Counselor Development Cooperation	Đại sứ quán Australia
5.	Asa Wallton	Second Sec.	Đại sứ quán Thụy Điển-SIDA
6.	Bernard Wyler	Program Director	CECI
7.	Blanka Pelz	Development Cooperation	CIDA/ACDI-Viet Nam, Đại sứ quán Canada
8.	Brandenburg	Consultant	WB
9.	Bradford Philips	Country Director	ADB
10.	Bui Ngoc Linh	Program Officer	Đại sứ quán Thụy Điển
11.	Carol Sherman	Country Director	CARE Vietnam
12.	Carole LY	Technical adviser	MISPA ,ICARD
13.	Cu Thi Le Thuy		CGIAR office
14.	Dai Peters		CGIAR office
15.	Des Cleary	Team Leader	ADB TA 3528-VIE
16.	Dinh Duc Hiep	LAN Admin	ISG Secretariat
17.	Dirk Gerlachs	Team leader on Rural Development and Environment	EC Delegation
18.	Đặng Thị Hạnh	Ha Noi office Manager	Tate&Lyle Co. Ltd
19.	Doan Thu Nga	Activity Manager	Đại sứ quán Australia
20.	Dominic Smith	Consultant	Agriconsulting
21.	Fabio Friscia	PO	FAO
22.	Frans Makken	Deputy Head of Mission	Đại sứ quán Hà Lan
23.	Evequoz Michel	Deputy Country Director	SDC
24.	Göran Nilsson Axberg	Consultant	Sida
25.	Graham Alliband	Facility Manager	CEG Facility
26.	Harm Duiker	Director	SNV
27.	Han Cock	Investment specialist	UN. FAO
28.	Jean Charles Maillard	Coordinator	CIRAD
29.	Joe Thwaites	Ambassador	Đại sứ quán Australia
30.	Kunihiko Nakasone	Deputy Resident	JICA Vietnam Office

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ THƯỜNG NIÊN ISG – 9 THÁNG 11 NĂM 2004**

Stt	Tên	Chức vụ	Đơn vị
		Representative	
31.	Laurent Msellati	Rural Sector Coordinator	World Bank Hanoi
32.	Le Quang Binh	Program Coordinator Livelihoods	Oxfam GB
33.	Le Quang Vinh	Programme Officer	UNICEF
34.	Mark Hoey	Adviser	Dự án PTNT Quảng Ngãi
35.	Martin Welsh	Deputy Head of Mission	Đại sứ quán New Zealand
36.	Matsuhisa Shuichi	Expert	JICA
37.	Michael Turners	Senior Adviser	Hợp phần giống, Danida
38.	Mikael Hemniti Winther	Development Counselor	Danish Embassy
39.	Marin Buhoara	Ambassador	Romania
40.	Meyer W.		SDC
41.	Nghiem Ba Hung	Info Officer	ISG Secretariat
42.	Ngo Gia Trung	Secretary	ISG Secretariat
43.	Nguyen Huong	project officer	JBIC
44.	Nguyen Minh Tuong	Resident Representative	ARCADIS Euroconsult
45.	Nguyen Quoc Viet	Program Manager	Đại sứ quán Australia
46.	Naganawa Shigo	Sr Project Formulation Advisor	JICA
47.	Ngô Hương	Poverty Reduction Specialist	ADB
48.	Ngọc Anh	Expert office	JICA
49.	Naito Kunihiko	Expert	JICA
50.	Nguyen Tat Quan	Northern Regional Manager	Action Aid
51.	Nguyen Thanh Tu	Activity Manager	Đại sứ quán Australia
52.	Nguyen Thanh Tung	Program Officer	CARE Vietnam
53.	Nguyen The Dzung	Operation Officer	World Bank Hanoi
54.	Nguyen Thi Quynh Hoa	Accountant	ISG Secretariat
55.	Nguyen Thu Phuong	Program Manager	Đại sứ quán Australia
56.	Nguyen Van Thuan	Activity Manager	Đại sứ quán Australia
57.	Nguyen Thuy Anh	PO	AFD
58.	Nico Bakker	First Secretary,	Đại sứ quán Hà Lan
59.	Nguyễn thị Thanh Hương	CPRGS impl't specialist	GRET
60.	Nguyễn Thiên Hương	PO	SDC

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ THƯỜNG NIÊN ISG – 9 THÁNG 11 NĂM 2004**

Stt	Tên	Chức vụ	Đơn vị
61.	Nguyễn Minh Thông	CR	IUCN
62.	Nobuya Haraguchi	Programme Officer	UNIDO Vietnam Office
63.	Ortiz Gonzalo	Ambassador	Đại sứ quán Tây ban Nha
64.	Ole Sparre Pedersen	CTA	ASPS-Danida-MARD
65.	Patrice Gautier		Veterinaires Sans Frontieres
66.	Patricia Dodson	First Secretary Development Cooperation	Đại sứ quán Australia
67.	Patrick Englebert	Cooperation Development Attache	Đại sứ quán Bỉ
68.	Paul Kelly	First Secretary	Đại sứ quán Australia
69.	Paula J. Williams	Chief Technical Advisor	FSSP Coordination Office
70.	Peter Nielsen	Director	Tate&Lyle Co. Ltd
71.	Pham Binh Giang	Economist	Making markets work for the poor
72.	Phạm Gia Trục	PO	FAO
73.	Rob Swinkels	Economist	World Bank Hanoi
74.	Robin Moarb		World Bank Hanoi
75.	Robert Mcgregor	First Secretary Development Cooperation	Đại sứ quán Australia
76.	Rod Lefroy		CGIAR office
77.	Shimamura	consultant	JBIC
78.	Soetito	Minister Counselor	Đại sứ quán Indonesian
79.	Stephen Mink	Lead Economist	World Bank
80.	Steven Geiger	PO	PAR Project in MARD
81.	Suter P.	CTA	Helvetas
82.	Tran Mai Anh	Assistant Program Officer	JICA Vietnam Office
83.	Tran Nam Binh	Manager	ISG Secretariat
84.	Tran Thi Hai Dung	Assistant Program Officer	JICA Vietnam Office
85.	Tran Thi Phuong Mai	PO	Danish Embassy
86.	Trần Trọng Chính	Adviser	NORAD
87.	Vanessa O'Keefe	Assistant	ADB TA 3528-VIE
88.	Vân Anh	Expert office	JICA

PHỤ LỤC**DANH SÁCH CÁC ĐẠI BIỂU THAM DỰ
HỘI NGHỊ TOÀN THỂ THƯỜNG NIÊN ISG – 9 THÁNG 11 NĂM 2004**

Stt	Tên	Chức vụ	Đơn vị
89.	Vu Hong Anh	Data Admin	ISG Secretariat
90.	Vu Nhu Quynh	Officer Advisor	GTZ Office
91.	Vu Thi Hai Hau	Assistant Manager	ACIAR

Báo chí

92.	Sỹ Khoẻ	Phóng viên	Phòng tin trong nước-Ban Thời sự, VTV
93.	Phuong Lan	Phóng viên	Ban Thời sự, Đài Truyền hình Hà Nội
94.	Đức Thanh	Phóng viên	
95.	Phạm Thanh Hương	Phóng viên	Ban Biên tập tin trong nước, Thông tấn xã Việt Nam
96.	Nguyễn Mạnh Hùng	Phóng viên	Phòng Nông nghiệp-Ban Kinh tế, Đài Tiếng nói Việt Nam
97.	Đình Mạnh Hùng	Phóng viên	Ban Biên tập Đối ngoại Đài Tiếng nói Việt Nam
98.	Vũ Hải Định	Phóng viên	Đài TNVN
99.	Lê Bảo Trung	Phóng viên	Báo Nhân dân
100.	Nguyễn Việt Thắng	Phóng viên	Báo Vietnam News - Phòng tin trong nước
101.	Trần Tố Như	Phóng viên	Vietnam News
102.	Nghiêm Thị Hằng	Phóng viên	Báo Nông nghiệp Việt Nam
103.	Đình Thu Hồng	Phóng viên	Thời báo kinh tế Việt Nam
104.	Nguyễn Văn Hoài	Phóng viên	Báo Nông thôn ngày nay